

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2020/HS-PT

Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Thanh Quý và Trần Thành Nhân.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh Q, sinh năm 1988 tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp AT, xã AK, huyện CT, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C - sinh năm 1959 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hồng D - sinh năm 1959 (còn sống); Có 05 anh em bị cáo là người thứ năm; Vợ: Phan Phúc H, sinh năm 1992; Con: Trần Ngọc Lan A, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Thành N (Cua), sinh năm 1981 tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp AT, xã AK, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua

bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C - sinh năm 1959 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hồng D - sinh năm 1959 (còn sống); Có 05 anh em, bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

Các bị cáo và người bào chữa có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/8/2019, do nghi ngờ mẹ ruột là Nguyễn Thị Hồng D quan hệ bất chính với ông Nguyễn Ngọc X nên Trần Thanh Q và Trần Thành N (con bà D) mời ông X đến quán nước “Lam Chiếu” ở xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, Đồng Tháp để nói chuyện và yêu cầu ông X: “ Sau này không được điện thoại, gặp bà D nữa, nếu không sẽ bị Q và N đánh” thì ông X đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ ngày 24/8/2019, bà Nguyễn Thị Hồng D điện thoại cho ông Nguyễn Ngọc X đến nhà chị ruột là bà Nguyễn Thị H, ngụ ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, Đồng Tháp để nói chuyện về việc ông X nói chuyện với hai con bà như thế nào mà bị chồng là ông C chửi mắng thậm tệ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà.

Khi đến nơi, ông X kể lại là ông cam kết với con bà là: “Từ nay về sau không được điện thoại gặp gỡ với bà nữa, nếu không sẽ bị N và Q đánh”. Trong lúc nói chuyện thì thấy Q chạy xe mô tô đến nên ông X lánh mặt đi ra vườn phía sau ngôi nhà bà D đi vào nhà bà H. Q cho rằng ông X không giữ lời hứa nên điện thoại cho N biết rồi đi ra đường chặt một cây trúc khô đến đánh vào người ông X một cái làm khúc trúc gãy làm ba đoạn, Q bỏ cây dùng tay chân đánh, đá nhiều cái vào bụng, mặt, hông rồi dùng tay nắm cổ áo kéo ông X đi ra ngoài đường. Lúc này khoảng 13 giờ, N vừa đến nói “ Cậu hứa với tôi không hẹn gặp mẹ tôi nữa mà sao không giữ lời” rồi xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào mặt ông X. Sau đó N kêu Q dẫn ông X vào nhà bà H ngồi cạnh vách tường bên hông trái nhà. Q nhặt sợi dây điện màu xanh dưới gốc cây nhãn gần đó, còn

N nắm hai tay ông X kéo về phía sau lưng cho Q cột lại. Sau đó Q điện thoại cho cha ruột là ông Trần Văn C hay, ông C đến chửi và xông vào đá trúng chân ông X một cái thì được Q can ra, ông C lấy cầm khúc cây dùng làm đồ hốt rác đánh vào bờ vai ông X một cái. N chạy xe mô tô về rước cậu ruột Nguyễn Thanh T đến chứng kiến. Anh T kêu mở trời cho ông X nhưng N và Q không đồng ý, Q chỉ nói lỏng dây chứ không mở ra. Khoảng 30 phút sau, ông C điện thoại cho bà Nguyễn Thị T (vợ ông X) đến. Hai bên cự cãi và bà T yêu cầu mở trời nhưng Q và N không đồng ý. Sau đó ông X tự cởi trời rồi đến Công an xã An Khánh trình báo.

Ngày 25/8/2019, ông X làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với C, Q, Nhân về hành vi gây thương tích cho ông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 312 ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Ngọc X như sau:

- Gãy cung bên xương sườn số IX bên trái, cal xương.
- Chấn thương phần mềm hông - bụng phải còn xung nề, đau ít khi thăm khám.
- + Tỷ lệ thương tật 5%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Q, bị cáo Trần Thành N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 157 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Q, 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 157 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành N, 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 11 tháng 12 năm 2019, bị cáo Trần Thanh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Trần Thành N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử 02 bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo; xử bị cáo Q 06 tháng tù, bị cáo N 03 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giai đoạn phúc thẩm 02 bị cáo không cung tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Q; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N; giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Ông Nguyễn Văn T – Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh Q và Trần Thành N trình bày: Thống nhất với lời trình bày của kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn; cũng có lỗi bị hại dẫn đến 02 bị cáo bức xúc vì sợ gia đình tan nát nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N xin được hưởng án treo để nuôi cha, mẹ; bị cáo Q xin được hưởng án treo để phụ giúp gia đình và nuôi con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N và Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/8/2019, do nghi ngờ ông Nguyễn Ngọc X có quan hệ bất chính với mẹ ruột, bị cáo Trần Thanh Q và Trần Thành N đã có hành vi đánh, dùng dây điện trói tay ông Nguyễn Ngọc X lại, thời gian kéo dài khoảng 45 phút một cách trái pháp luật. Theo đó, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như

vậy hành vi trên của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thành N xin được hưởng án treo, bị cáo Trần Thanh Q xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy.

Đối với bị cáo Trần Thanh Q có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục xong hậu quả, và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ và đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo

Đối với bị cáo Trần Thành N có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã khắc phục xong hậu quả, và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp hơn khung hình phạt được áp dụng. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Đối với lời bào chữa của luật sư cho 02 bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Thanh Q và Trần Thành N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thành N và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Trần Thanh Q. Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thành N 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thanh Q và Trần Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện Châu Thành, ĐT;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, ĐT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (ML).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Hồng Nước

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh- Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Lê Hồng Nước

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND – VKSND huyện Châu Thành, ĐT;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, ĐT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (ML).

Lê Hồng Nước